

Bản án số: 41/2019/HS-ST

Ngày: 30 - 9- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thế Tài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Sơn

Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn TP. Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Liên- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại Hội trường trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THỊ LAN C, sinh ngày: 20/4/1998 tại Q; Nơi ĐKHKTT: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Q; Chỗ ở: Nhà số 21/18 đường C, tổ 42, phường M, quận N, TP. Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: LDPT; trình độ học vấn: 9/12;

Con ông Nguyễn Hữu K và bà Trịnh Thị M (cả hai đều còn sống); Bản thân chưa đăng ký kết hôn.

Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt ngày 21/3/2019- Có mặt tại phiên tòa.

2. HÀ VĂN A, sinh ngày: 05/5/1999 tại tỉnh T; Nơi ĐKHKTT: Thôn 8, xã T, TP. T, T. Thanh Hóa; Chỗ ở: Số nhà 122 đường N, phường K, quận N, TP. Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; Bản thân chưa có vợ con.

Con ông Hà Văn T và bà Vũ Thị H (cả hai đều còn sống);

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt ngày 21/3/2019- Có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trịnh Thị M, sinh năm 1962; địa chỉ: Số 21/18 đường C, tổ 42, phường M, quận N, TP.Đà Nẵng; Vắng mặt.

2. Bà Trịnh Thị Minh H, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 39, phường M, quận S, TP. Đà Nẵng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h45' ngày 21/3/2019, tại khu vực ngã tư đường S - H, thuộc tổ 64, Phường M, Quận S, TP. Đà Nẵng, Đồn Biên phòng Non Nước – BCH Bộ đội Biên phòng TP. Đà Nẵng bắt quả tang Nguyễn Thị Lan C và Hà Văn A đang chuẩn bị bán trái phép chất ma túy cho một người (không rõ lai lịch). Tang vật thu giữ của:

- Nguyễn Thị Lan C:

+ 01 ĐTDĐ hiệu Iphone, sim số 0935271401, số IMEI: 35587706512543 (ký hiệu: **F3**);

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Vespa màu vàng, BKS số: 43E1-023.16, số khung: 011202, số máy: 4012049

+ 700.000 đồng.

- Hà Văn A:

+ 01 gói nilon bên trong chứa chất tinh thể trắng, dạng nén (ký hiệu: **G1**);

+ 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, sim số 0899082897, số IMEI: 358037038733897 (ký hiệu: **F1**);

+ 01 ĐTDĐ hiệu Iphone, sim số: 0979105491, số IMEI: 353821080124672 (ký hiệu: **F2**);

+ 2.200.000 đồng;

Vào lúc 20h00' ngày 21/3/2019, Đồn Biên phòng Non Nước – BCH Bộ đội Biên phòng TP. Đà Nẵng khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Lan C, tại nhà số 21/18 đường C, phường M, quận N, TP. Đà Nẵng thu giữ của C:

+ 02 gói nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, dạng nén (ký hiệu: **L1**);

+ 01 gói nilon bên trong chứa 02 viên nén, hình vuông, màu hồng (ký hiệu: **L2**);

+ 01 gói nilon bên trong chứa 01 viên nén hình tròn, màu xanh lá cây, có in chữ “LV” (ký hiệu: **L3**);

+ 01 gói nilon bên trong chứa 129 viên nén hình khối tam giác, màu xanh lá cây có in chữ “EA7” (ký hiệu: **L4**);

+ 01 gói nilon bên trong chứa 65 viên nén hình khối tam giác, màu xanh nước biển có in chữ “EA7” (ký hiệu: **L5**);

+ 01 quyển vở bìa màu xanh lá cây, KT 15x20cm có nội dung liên quan đến việc mua bán ma túy.

*** Tại Kết luận giám định số: 90/GĐ-MT ngày 27/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng kết luận:**

+ Tinh thể màu trắng trong bì thư niêm phong ký hiệu G1, L1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu G1: 0.813 gam, L1: 9.844 gam;

+ Các viên nén trong bì thư niêm phong ký hiệu L2, L3, L4, L5 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu L2: 0.697 gam, L3: 0.315 gam, L4: 51.463 gam, L5: 25.991 gam.

Qua điều tra, Nguyễn Thị Lan C và Hà Văn A đã khai nhận việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy trước đó như sau:

Qua quen biết nhau, Nguyễn Thị Lan C mua của một người phụ nữ tên L (không rõ lai lịch) một xe mô tô nhãn hiệu Vespa LX, BKS số: 43E1-023.16 với giá 7.500.000 đồng nhưng còn thiếu nợ 1.500.000 đồng. Do đó, C và L thỏa thuận C sẽ bán ma túy giúp cho L để C có tiền tiêu xài cá nhân và cản trừ vào tiền còn thiếu nợ. Từ ngày 14/3/2019 đến ngày bị phát hiện, C đã nhiều lần cùng với H Văn A bán ma túy cho L. Sau mỗi lần bán ma túy, C và A ghi lại số lượng ma túy, loại ma túy và giá tiền vào một cuốn sổ màu xanh (loại cuốn vở học sinh) nhằm đối chiếu với L. Tuy nhiên, C và A không nhớ cụ thể thời gian, địa điểm, người mua ma túy mà chỉ nhớ được hai lần bán ma túy gần nhất, cụ thể:

+ Lần thứ nhất: Vào ngày 19/3/2019, tại đường C, phường M, quận N, TP. Đà Nẵng Nguyễn Thị Lan C và Hà Văn A bán 03 viên ma túy (loại thuốc lắc) cho một người (không rõ lai lịch) với giá 1.200.000 đồng. Sau đó C và A ghi vào sổ (trang thứ 5) với nội dung “Em L 3c = 1200 (210) = 990” (nghĩa là khách của L, đi giao 03 viên thuốc lắc với giá 1.200.000 đồng, hưởng lợi 210.000 đồng, thanh toán cho L 990.000 đồng);

+ Lần thứ hai: Vào khoảng 15h ngày 21/3/2019, Hà Văn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vespa BKS số: 43E1-023.16 chở Nguyễn Thị Lan C đến trước nhà trọ của Liên tại số 86 đường N, TP. Đà Nẵng lấy 01 gói ma túy (loại Ketamine - do Liên để sẵn trước đó) đem đi bán cho một người (không rõ lai lịch) với giá 2.000.000 đồng. Khi cả hai đến khu vực ngã tư đường S – H, phường M, quận N, TP. Đà Nẵng thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Quá trình mua bán ma túy cho L, C và A có thu lợi bất chính nhưng không xác định số tiền cụ thể.

Theo Nguyễn Thị Lan C và Hà Văn A khai nhận, 197 viên ma túy tổng hợp (loại thuốc lắc) và 02 gói ma túy (loại Ketamine) là của L gửi vào khoảng 01h ngày 21/3/2019 và hẹn sáng sẽ đến lấy. Sau đó, C và A đem ma túy cất giấu tại phòng trọ của C. C và A không biết rõ nhân thân, lai lịch của L mà chỉ liên lạc qua điện thoại và giao nhận ma túy ở các địa điểm khác nhau trên địa bàn TP. Đà

Năng. Tuy nhiên, do chưa đủ cơ sở chứng minh L có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy với C và A nên buộc C và A phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép 197 viên ma túy tổng hợp và 02 gói ma túy bị thu giữ.

Như vậy, tổng trọng lượng ma túy mà Nguyễn Thị Lan C và Hà Văn A phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là **78,466 gam** ma túy (loại **MAMD** – mẫu L2, L3, L4, L5) và **9,844 gam** ma túy (loại **Ketamine** – mẫu L1) và phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” là **0,813 gam** ma túy (loại **Ketamine** – mẫu G1).

Đối với chiếc xe mô tô hiệu nhãn hiệu Vespa LX, BKS số: 43E1-023.16: Theo biên bản trả lời xác minh ngày 25/3/2019 của Phòng CSGT TP. Đà Nẵng, chiếc xe này do Nguyễn Thị Thu H (SN: 1988; trú: Tổ 39, Phường M, Quận T, TP. Đà Nẵng) đứng tên chủ sở hữu. Qua điều tra, H khai vào khoảng tháng 5/2018, có cho một người bạn tên H (không rõ lai lịch) mượn để sử dụng, sau đó H không liên lạc được với H. Tuy nhiên, H không báo với cơ quan Công an để truy tìm lại xe và cũng không biết Nguyễn Thị Lan C đã sử dụng xe vào việc phạm tội.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị Lan C và Hà Văn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKSNHS, ngày 14/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Thị Lan C và Hà Văn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Lan C và Hà Văn A phạm tội và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm h khoản 3 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị Lan C 11 năm đến 12 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Hà Văn A 10 năm đến 11 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 07 năm đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

-Hội đồng xét xử quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội theo quy định pháp luật.

Về vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy của:

+ Nguyễn Thị Lan C và Hà Văn A gồm: 01 gói nilon bên trong chứa chất tinh thể trắng, dạng nén (ký hiệu: **G1**); 02 gói nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, dạng nén (ký hiệu: **L1**); 01 gói nilon bên trong chứa 02 viên nén, hình vuông, màu hồng (ký hiệu: **L2**); 01 gói nilon bên trong chứa 01 viên nén hình tròn,

màu xanh lá cây, có in chữ “LV” (ký hiệu: **L3**); 01 gói nilon bên trong chứa 129 viên nén hình khối tam giác, màu xanh lá cây có in chữ “EA7” (ký hiệu: **L4**); 01 gói nilon bên trong chứa 65 viên nén hình khối tam giác, màu xanh nước biển có in chữ “EA7” (ký hiệu: **L5**) (đã được niêm phong hoàn trả lại sau giám định - có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng).

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước của:

+ Nguyễn Thị Lan C: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone số IMEI: 35587706512543 (ký hiệu: **F3**).

+ Hà Văn A: 01 ĐTDĐ hiệu Nokia số IMEI: 358037038733897 (ký hiệu: **F1**);

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy của:

+ Nguyễn Thị Lan C: 01 sim điện thoại số 0935271401;

+ Hà Văn A: 01 sim điện thoại số 0899082897;

- Đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo quy trữ thi hành án của:

+ Nguyễn Thị Lan C: 700.000 đồng;

+ Hà Văn A: 2.200.000 đồng;

(theo giấy nộp tiền vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước Ngũ Hành Sơn ngày 17/4/2019).

- Đề nghị trả lại cho chủ sở hữu:

+ Hà Văn A: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone sim số 0979105491, số IMEI: 353821080124672 (ký hiệu **F2**) do không liên quan đến việc phạm tội.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Vespa màu vàng, BKS số: 43E1-023.16, SK: 011202, SM: 4012049 do Trịnh Thị Thu H đứng tên chủ sở hữu, nhưng Nguyễn Thị Lan C khai mua của người phụ nữ tên L. Do chưa xác định cụ thể nguồn gốc xe nên Cơ quan CSĐT Công an Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tách ra xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với 01 quyển vở bìa màu xanh lá cây, KT 15x20cm có nội dung liên quan đến việc Nguyễn Thị Lan C và Hà Văn A mua bán trái phép chất ma túy, đề nghị tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 15h45' ngày 21/3/2019, tại khu vực ngã tư đường S - H, thuộc tổ 64, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng, trong lúc Nguyễn Thị Lan C và Hà Văn A đang chuẩn bị bán trái phép **0,813 gam** ma túy (loại **Ketamine**) cho một người (không rõ lai lịch) với giá 2.000.000 đồng thì bị Đồn Biên phòng Non Nước – BCH Bộ đội Biên phòng TP. Đà Nẵng bắt quả tang.

Trước đó Nguyễn Thị Lan C và Hà Văn A đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy và ghi lại trong một cuốn sổ nhưng không nhớ rõ cụ thể thời gian, địa điểm và người mua ma túy, trong đó có một lần vào ngày 19/3/2019, C và A đã bán 03 viên ma túy (loại thuốc lắc) cho một người (không rõ lai lịch) với giá 1.200.000 đồng, tại đường C, phường M, quận S, TP. Đà Nẵng.

Ngoài ra, Nguyễn Thị Lan C và Hà Văn A còn có hành vi tàng trữ trái phép **78,466 gam** ma túy (loại **MAMD**) và **9,844 gam** ma túy (loại **Ketamine**) tại nơi ở của C tại ngôi nhà số 21/18 đường C, phường M, quận S, TP. Đà Nẵng.

[3] Các hành vi trên của Nguyễn Thị Lan C và Hà Văn A đã phạm vào các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, như cáo trạng số 40/CT-VKSNHS, ngày 14/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng. Mặc dù biết rõ tác hại của ma túy nhưng các bị cáo Nguyễn Thị Lan C và Hà Văn A đã cùng nhau tàng trữ số lượng lớn ma túy bao gồm 197 viên ma túy tổng hợp và 02 gói ma túy có tổng trọng lượng là **78,466 gam** ma túy (loại **MAMD**) và **9,844 gam** ma túy (loại **Ketamine**) nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự. Ngoài việc tàng trữ trái phép chất ma túy các bị cáo cố tình thực hiện nhiều lần hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn, tội phạm được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ, chỉ là đồng phạm giản đơn, nên Viện kiểm sát không truy tố các bị cáo theo tình tiết phạm tội “có tổ chức” là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân làm lây lan căn bệnh nguy hiểm. Hành vi của các bị cáo đã ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội, gây bất bình trong nhân dân trên địa bàn TP. Đà Nẵng nói chung và trên địa bàn Quận Ngũ Hành Sơn nói riêng. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần xử phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời răn đe các đối tượng khác có hành vi tương tự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; đối với bị cáo C có 02 con nhỏ và bị cáo A có ông nội là người có công cách mạng nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Đối với đối tượng người phụ nữ tên L có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy cùng với Nguyễn Thị Lan C và Hà Văn A, chưa xác định được nhân thân, lai lịch, đề nghị cơ quan CSĐT công an Quận Ngũ Hành Sơn tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với ông Lê Viết H là chủ nhà trọ mà Nguyễn Thị Lan C thuê ở và mẹ ruột của C là bà Trịnh Thị M không biết việc các bị cáo C và A mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng không xử lý ông Lê Viết H và bà Trịnh Thị M là có căn cứ.

[4] **Xét về vật chứng:** Đối với 01 gói nilon bên trong chứa chất tinh thể trắng, dạng nén (ký hiệu: **G1**); 02 gói nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, dạng nén (ký hiệu: **L1**); 01 gói nilon bên trong chứa 02 viên nén, hình vuông, màu hồng (ký hiệu: **L2**); 01 gói nilon bên trong chứa 01 viên nén hình tròn, màu xanh lá cây, có in chữ “LV” (ký hiệu: **L3**); 01 gói nilon bên trong chứa 129 viên nén hình khối tam giác, màu xanh lá cây có in chữ “EA7” (ký hiệu: **L4**); 01 gói nilon bên trong chứa 65 viên nén hình khối tam giác, màu xanh nước biển có in chữ “EA7” (ký hiệu: **L5**) lưu trong 01 phong bì màu trắng niêm phong là mẫu giám định hoàn trả kèm theo kết luận giám định số 90/GĐ-MT ngày 27/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự- CA TP. Đà Nẵng, xét cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, sim 0935271401 của Nguyễn Thị Lan C. Xét cần tịch thu sung công điện thoại, tiêu hủy sim.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, sim 0899082897 của Hà Văn A. Xét cần tịch thu sung công điện thoại, tiêu hủy sim.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Vespa màu vàng, BKS số: 43E1-023.16, SK: 011202, SM: 4012049 do Trịnh Thị Thu H đứng tên chủ sở hữu, nhưng Nguyễn Thị Lan C khai mua của người phụ nữ tên L. Do chưa xác định cụ thể nguồn gốc xe nên Cơ quan CSĐT Công an Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tách ra xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Iphone sim số 0979105491 xét cần trả lại cho Hà Văn A.

- Đối với số tiền 700.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Lan C và 2.200.000 đồng của Hà Văn A cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 quyển vở bìa màu xanh lá cây, KT 15x20cm có nội dung liên quan đến việc Nguyễn Thị Lan C và Hà Văn A mua bán trái phép chất ma túy, xét cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[5]Hội đồng xét xử xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm h khoản 3 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Lan C và Hà Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt: Nguyễn Thị Lan C 11(Mười một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội bị cáo Nguyễn Thị Lan C phải chấp hành là 19 (Mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 21/3/2019.

2. Xử phạt: Hà Văn A 10 (Mười) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 07(Bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội bị cáo Hà Văn A phải chấp hành là 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 21/3/2019.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì màu trắng niêm phong là mẫu giám định hoàn trả kèm theo kết luận giám định số 90/GĐ-MT ngày 27/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự- CA TP. Đà Nẵng.

Tuyên tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu Iphone số IMEI: 35587706512543 của Nguyễn Thị Lan C; 01 điện thoại di động hiệu Nokia số IMEI: 358037038733897 của Hà Văn A. Tiêu hủy 02 sim 0935271401 và 0899082897.

Tuyên trả cho Hà Văn A 01 ĐTDĐ hiệu Iphone số IMEI: 353821080124672 sim số 0979105491

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/8/2019.

Tuyên tiếp tục quy trữ số tiền 700.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Lan C và 2.200.000 đồng của Hà Văn A để đảm bảo thi hành án (theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 17/4/2019 tại Kho bạc nhà nước Ngũ Hành Sơn).

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Công an quận NHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thế Tài